

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1832/2022/QĐST-HNGĐ

Biên Hòa, ngày 28 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA – TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ các Điều 212, 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 2405/2022/TLST-VHNGĐ ngày 19 tháng 9 năm 2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

1. Ông **Lê Văn L**, sinh năm 1968;

2. Bà **Phan Thị Đ**, sinh năm 1970;

Cùng địa chỉ thường trú và cư trú: Số 151, Tổ 5, Khu phố 4, phường A, thành phố B, tỉnh Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ngày 19 tháng 9 năm 2022, ông L, bà Đ cùng nộp đơn yêu cầu “công nhận thuận tình ly hôn”. Quá trình vận động hòa giải, ông L, bà Đ thống nhất không hòa giải đoàn tụ. Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa đã lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và ghi nhận thuận tình ly hôn vào ngày 20/9/2022. Ông L, bà Đ cùng cư trú tại thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai và đã nộp tiền tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự. Do đó đơn yêu cầu của ông L, bà Đ được Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa thụ lý và giải quyết là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung đơn yêu cầu:

Ông Lê Văn L và bà Phan Thị Đ chung sống với nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã K, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào năm 1991. Tuy nhiên hiện nay hồ sơ đăng ký kết hôn của ông Lê Văn L và bà Phan Thị Đ tại Ủy ban nhân dân xã K không còn lưu trữ nên không thể cung cấp được trích lục kết hôn (có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Kỳ Ninh). Ông L, bà Đ xác định có 02 con chung là Lê Văn Tr,

sinh ngày 10/10/1993 và Lê Trường N, sinh ngày 13/7/2000. Do 02 con chung đã đủ 18 tuổi và có khả năng lao động nên ông L, bà Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông L, bà Đ xác định tài sản chung tự thỏa thuận và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình chung sống ông L, bà Đ thừa nhận hai bên phát sinh nhiều mâu thuẫn, cuộc sống không hạnh phúc. Ông L, bà Đ xác định tình cảm không còn, không đồng ý hòa giải đoàn tụ mà đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn.

Xét thấy ông L, bà Đ thực sự tự nguyện ly hôn; do đó, đủ cơ sở để Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa chấp nhận đơn yêu cầu của ông L, bà Đ.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thị Đ và ông Lê Văn L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông L và bà Đ có 02 con chung là Lê Văn Tr, sinh ngày 10/10/1993 và Lê Trường N, sinh ngày 13/7/2000 do 02 con chung đã đủ 18 tuổi và có khả năng lao động; ông L, bà Đ không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về tài sản chung: Bà Đ, ông L tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về nợ chung: Bà Đ, ông L xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông L và bà Đ mỗi người phải chịu lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng). Khấu trừ vào số tiền đã nộp 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí bà Đ và ông L đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003964 ngày 19/9/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; ông L và bà Đ đã nộp xong lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã K, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Huệ